

Số: 13/11 /QĐ-UBND

Trà Cú, ngày 11 tháng 5 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo cải cách hành chính; nâng cao  
Chỉ số năng lực cạnh tranh và Chuyển đổi số huyện Trà Cú**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ CÚ**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2021 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2021; Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030;

Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”;

Căn cứ Quyết định số 1850/QĐ-UBND ngày 06/9/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 – 2030; Quyết định 384/QĐ-UBND ngày 16/02/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2025 của tỉnh Trà Vinh;

Căn cứ Kế hoạch số 50/KH-UBND ngày 12/7/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 26/01/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Trà Vinh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Nội vụ tại Tờ trình số 115/TTr-PNV ngày 04/5/2023.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Kiện toàn Ban Chỉ đạo cải cách hành chính; nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh và Chuyển đổi số huyện Trà Cú (gọi tắt là Ban Chỉ đạo), gồm các ông, bà có tên sau:

1. Ông Lê Thanh Bình, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện - Trưởng ban.
2. Bà Tăng Thị Thắm, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện - Phó Trưởng ban Thường trực.

3. Ông Huỳnh Văn Cảnh, Trưởng phòng Nội vụ - Phó Trưởng ban phụ trách công tác cải cách hành chính và các chỉ số liên quan gồm: Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index), Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI), Chỉ số đánh giá Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS).

4. Ông Long Văn Vũ, Trưởng phòng Tài Chính - Kế hoạch - Phó Trưởng ban phụ trách nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI).

5. Ông Huỳnh Thanh Lam, Trưởng phòng Văn hóa và Thông tin - Phó Trưởng ban phụ trách thực hiện Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 theo Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch số 50/KH-UBND ngày 12/7/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 26/01/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Trà Vinh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

*\* Các thành viên Ban chỉ đạo:*

6. Ông Dương Văn Bình, Trưởng Công an huyện.

7. Ông Trần Văn Công, Chánh Thanh tra huyện.

8. Ông Huỳnh Văn Thảo, Trưởng phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

9. Ông Lê Thanh Sơn, Trưởng phòng Lao động - Thương binh và Xã hội.

10. Ông Bùi Chiến Thắng, Trưởng phòng Tư pháp.

11. Ông Huỳnh Văn Danh, Trưởng phòng Kinh tế và Hạ tầng.

12. Ông Hà Minh Hào, Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường.

13. Ông Lý Thành Trung, Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện.

14. Bà Trần Tú Oanh, Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo.

15. Ông Nguyễn Thanh Điền, Quyền Trưởng phòng Y tế.

16. Ông Trần Thanh Phong, Giám đốc Trung tâm Văn hóa Thông tin và Thể thao huyện.

17. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.

*\* Mời các ông (bà) có tên sau tham gia làm thành viên:*

18. Ông Trần Văn Hùng, Trưởng Ban Dân vận Huyện ủy đồng thời là Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện.

19. Bà Nguyễn Thị Thùy Trang, Phó Chủ tịch Liên đoàn lao động huyện.

**Điều 2.** Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo; các Phó Trưởng ban Ban Chỉ đạo phụ trách lĩnh vực; sử dụng con dấu

1. Chức năng, nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo:

a) Giúp Ủy ban nhân dân huyện thực hiện nhiệm vụ, giải pháp đẩy mạnh công tác cải cách hành chính; chỉ đạo các ngành, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn (gọi tắt là cấp xã) triển khai, tổ chức thực hiện nhiệm vụ công tác cải cách hành chính trên địa bàn huyện và theo dõi các chỉ số đánh giá cấp huyện như: Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX), chỉ số đánh giá sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS).

b) Nghiên cứu, đề xuất các chủ trương, chính sách và giải pháp đẩy mạnh thực hiện công tác cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, kế hoạch thúc đẩy chuyển đổi số trên địa bàn huyện theo định hướng chuyển đổi số quốc gia; xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số, phát triển kinh tế số, xã hội số và đô thị thông minh; tạo thuận lợi cho việc tăng cường năng lực tiếp cận, triển khai Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và nâng cao thứ hạng các Chỉ số đánh giá gồm: Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index), Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI), Chỉ số đánh giá Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) và Chỉ số đánh giá chuyển đổi số.

c) Chỉ đạo các ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã đề cao vai trò, trách nhiệm trong phối hợp thực hiện nhiệm vụ. Nâng cao trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức; vận động tối đa sự tham gia của Nhân dân vào quá trình hoạt động hành chính nhà nước; nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ hành chính công; thiết lập môi trường hành chính bình đẳng, thông thoáng, thuận lợi, minh bạch; tạo sự hài lòng và niềm tin đối với các nhà đầu tư, thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chuyển đổi số, xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số, phát triển kinh tế số, xã hội số và đô thị thông minh.

d) Nghiên cứu, đánh giá và kiến nghị, đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số quốc gia; xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số, phát triển kinh tế số, xã hội số và đô thị thông minh và các Chỉ số: Cải cách hành chính (PAR Index), hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI), sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS).

đ) Giúp Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo, nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến, những cách làm hay mang lại hiệu quả thiết thực trong công tác cải cách hành chính; điều phối, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các kế hoạch, cơ chế chính sách, giải pháp có tính chất liên ngành về chuyển đổi số, xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số, phát triển kinh tế số, xã hội số và

đô thị thông minh; đề xuất khen thưởng đối với những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh và chuyển đổi số.

g) Thực hiện các nhiệm vụ khác được Ủy ban nhân dân huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện giao.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của các Phó Trưởng ban Ban Chỉ đạo phụ trách lĩnh vực:

a) Chỉ đạo, tổ chức thực hiện các chương trình, đề án; theo dõi, tổ chức đánh giá các tiêu chí, tiêu chí thành phần các bộ Chỉ số đánh giá thuộc lĩnh vực được giao.

b) Phối hợp với Công an huyện trong tổ chức thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 được phê duyệt tại Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

c) Được thành lập các Tổ giúp việc, Bộ phận chuyên trách trên cơ sở trung dụng các công chức, viên chức các cơ quan, đơn vị thành viên Ban Chỉ đạo để tham mưu, tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch, đề án thuộc lĩnh vực được giao phụ trách.

d) Được yêu cầu các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan cung cấp thông tin, tài liệu phục vụ cho việc thực hiện các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực được giao phụ trách.

3. Sử dụng con dấu:

a) Trưởng ban, Phó Trưởng ban Thường trực Ban Chỉ đạo sử dụng con dấu của Ủy ban nhân dân huyện trong thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo.

b) Các Phó Trưởng ban phụ trách lĩnh vực và thành viên Ban Chỉ đạo là Lãnh đạo các phòng: Nội vụ, Tài chính - Kế hoạch, Văn hóa và Thông tin sử dụng con dấu của cơ quan, đơn vị để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn thuộc lĩnh vực được giao phụ trách.

### **Điều 3. Chế độ làm việc và kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo**

1. Ban Chỉ đạo làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, bàn bạc tập thể và thực hiện theo ý kiến kết luận của Trưởng Ban Chỉ đạo. Thành viên Ban Chỉ đạo làm việc theo chế độ kiêm nhiệm và hoạt động theo Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo do Trưởng Ban Chỉ đạo ban hành.

2. Giao Phòng Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan đảm bảo các điều kiện hoạt động của Ban Chỉ đạo.

3. Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo thực hiện theo quy định hiện hành. Theo lĩnh vực được phân công phụ trách, các Phó Trưởng ban phụ trách lĩnh vực

phân công Tổ giúp việc hoặc Bộ phận chuyên trách lập dự toán kinh phí thực hiện giai đoạn, hàng năm gửi Phòng Tài chính - Kế hoạch để tổng hợp, tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện theo quy định.

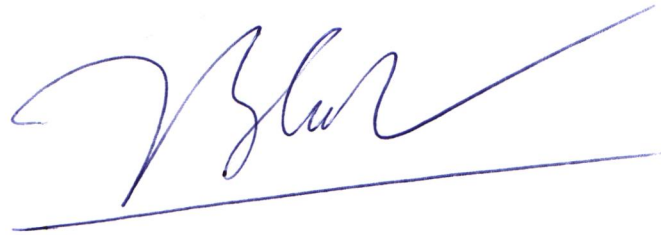
**Điều 4.** Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện, Trưởng phòng Nội vụ, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch, Trưởng phòng Văn hóa và Thông tin, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và các ông, bà có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế các Quyết định về thành lập, thay đổi, bổ sung thành viên Ban Chỉ đạo cải cách hành chính trước đây của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện./.

**Nơi nhận:**

- Sở Nội vụ (b/c);
- TT HU, TT HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Như Điều 4;
- LĐVP;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH** 



**Lê Thanh Bình**